

VAI TRÒ CỦA NGŨ LIỆU THẬT TRONG VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC GIAO TIẾP NGOẠI NGỮ

THE ROLE OF AUTHENTIC MATERIALS IN ENHANCING FOREIGN LANGUAGE COMMUNICATIVE COMPETENCE

ĐÀO THỊ THANH PHƯƠNG

(TS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

Abstract: The article focused on the role of the use of authentic materials in the process of teaching and learning foreign languages in order to enhance foreign language communicative competence. During the study process, an authentic corpus is a resource commonly used in the foreign language curriculum because of two basic characteristics. The first characteristic is its genuineness of language use and the second is that it contains language features that put learners into real situations of everyday life. During the language learning process, authentic materials are used as a source of language input and linguistic signals. Based on the features listed above, authentic material can be implemented by teachers in the teaching process to improve three specific components of communicative competence: linguistic competence, sociolinguistic competence, and strategic competence.

Key words: competence; communicative competence; authenticity; authentic corpora; foreign languages.

1. Đặt vấn đề

Theo tinh thần của đường hướng giao tiếp, mục đích cuối cùng của việc dạy học ngoại ngữ là dạy cho người học không chỉ nắm vững ngôn ngữ mà còn sử dụng thành thạo ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp thông qua bốn kỹ năng cơ bản: nghe - nói - đọc - viết. Một trong những phương cách hiệu quả để đạt được mục đích trên là sử dụng ngữ liệu thật trong quá trình thụ đắc và học tập ngoại ngữ. Cụ thể trong quá trình thụ đắc, ngữ liệu thật được sử dụng thứ nhất như đầu vào ngôn ngữ trên cơ sở đó người học tự kiến tạo kiến thức cho mình; thứ hai như một dấu hiệu ngôn ngữ mà người học phải tiếp xúc để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đề cập đến 3 nội dung: *Thứ nhất*, làm rõ khái niệm năng lực giao tiếp trong dạy học ngoại ngữ; *Thứ hai*, định nghĩa ngữ liệu thật và vai trò của ngữ liệu thật trong giảng dạy ngoại ngữ; đặt biệt là trong việc nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ; *Thứ ba*, từ những nền tảng lý thuyết trên sẽ đánh giá hiệu quả của việc sử dụng ngữ liệu thật trong phát triển năng lực giao tiếp

ngoại ngữ qua một thử nghiệm trên đối tượng sinh viên đại học ngoại ngữ và cũng từ đó chúng tôi đề xuất một số cách chọn tài liệu dạy học là ngữ liệu thật trong hai quá trình thụ đắc và học tập ngoại ngữ.

2. Năng lực giao tiếp

Theo đường hướng giao tiếp thì mục tiêu lớn của dạy học ngoại ngữ chính là người học có thể làm chủ được hai kỹ năng cơ bản là kỹ năng hiểu và diễn đạt để đi đến việc sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống giao tiếp thích hợp. Trong phần lý thuyết này, chúng tôi muốn làm rõ khái niệm năng lực giao tiếp (NLGT) - một khái niệm tương đối mới trong giảng dạy ngoại ngữ theo quan điểm của một số tác giả trên thế giới theo tiến trình thời gian. Ban đầu, NLGT được định nghĩa một cách thu hẹp là khả năng diễn đạt một phát ngôn chính xác của một ngôn ngữ nào đó. Sau đó, Spielman [8] đã mô tả NLGT theo mô hình gồm 3 yếu tố: năng lực tín hiệu là năng lực sử dụng hệ thống tín hiệu sơ cấp; năng lực văn hóa - xã hội là năng lực khai thác những kiến thức về quy tắc văn hóa; năng lực chiến lược là khả

năng sắp xếp các tiểu kĩ năng để hoàn thành một nhiệm vụ nào đó. Bachman [2] cho rằng nên chia năng lực giao tiếp thành hai thành tố chính: 1) Năng lực tổ chức bao gồm năng lực ngữ pháp và năng lực diễn ngôn và 2) Năng lực ngữ dụng bao gồm năng lực ngôn ngữ xã hội và năng lực tạo lời. Khái niệm năng lực giao tiếp phổ biến hiện nay (Savignon, [6]) là năng lực tri thức thể giới - khối kiến thức về thể giới tự nhiên và xã hội mà người học tích lũy được qua học tập, nghiên cứu, giao tiếp và tiếp xúc với thể giới xung quanh, đồng thời, khái quát khái niệm năng lực giao tiếp thành một khái niệm gồm ba thành tố: Năng lực tri thức ngôn ngữ; năng lực tri thức thể giới và năng lực chiến lược. Năng lực giao tiếp theo quan điểm của Canale và Swain [2] (1980) là *"tổng hợp những kiến thức cơ bản về các quy tắc ngữ pháp, kiến thức về cách thức sử dụng các quy tắc xã hội trong diễn đạt chức năng giao tiếp, kiến thức về cách thức phối hợp giữa giao tiếp và các nguyên tắc diễn ngôn"*. Tóm lại, năng lực giao tiếp bao gồm 3 năng lực: năng lực ngôn ngữ, năng lực ngôn ngữ xã hội và năng lực chiến lược. Trong đó năng lực ngôn ngữ là khả năng nắm vững các yếu tố ngữ pháp, ngữ nghĩa, từ vựng, ngữ âm; năng lực ngôn ngữ xã hội là những năng lực về ngữ pháp văn bản và ngữ dụng; kĩ năng chiến lược liên quan đến năng lực nhận ra cấu trúc diễn ngôn, sử dụng kiến thức có sẵn, đoán ngữ cảnh. Đây là thước đo sẽ được sử dụng trong phần đánh giá hiệu quả sử dụng ngữ liệu thật trong phần tiếp theo.

3. Vai trò của ngữ liệu thật trong việc nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ

3.1. Ngữ liệu thật

Ngữ liệu thật (NLT) là văn bản được soạn không nhằm mục đích giảng dạy, là những gì lấy từ cuộc sống thực do người bản xứ thực hiện và khi đưa vào lớp học nó được giữ nguyên hình dáng thể thức, không có một thay đổi nào so với hiện trạng ban đầu.

Định nghĩa đầu tiên cho rằng NLT là *"những gì không được soạn để dạy học ngoại*

ngữ", sau đó Lozano chỉnh sửa *"những gì được tạo ra như một thông điệp trong một hoàn cảnh giao tiếp thật sự"* [4]. Theo định nghĩa của Besse thì NLT phải là những ví dụ trích trong đối thoại giữa người bản xứ của ngôn ngữ giảng dạy, phải phù hợp với lối nói và thói quen ngôn ngữ thực tế, phải đáp ứng nguyện vọng và mối quan tâm của người học [2].

3.2. Vai trò của ngữ liệu thật trong nâng cao năng lực giao tiếp

Trong những năm gần đây, qua thực tế giảng dạy và qua sự có mặt của ngữ liệu thật (NLT) trong giáo trình giảng dạy ngoại ngữ đã cho thấy loại tài liệu này đóng một vai trò cực kì quan trọng trong việc giảng dạy với tính năng giúp người học làm chủ năng lực giao tiếp. Ưu việt hơn các phương tiện dạy học khác, NLT còn đáp ứng đầy đủ các nhu cầu và động cơ của người học. NLT có quá nhiều ưu điểm trong việc giảng dạy ngoại ngữ để chúng ta không thể phủ nhận chúng, một trong những đặc trưng chính là ngôn ngữ sử dụng trong loại tài liệu này hoàn toàn xác thực và hướng đến việc giao tiếp.

Mục tiêu của việc học ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở chỗ hiểu hay diễn đạt được những cấu trúc hay câu văn đúng văn phạm mà là người học phải lĩnh hội được các kĩ năng cần thiết cho việc sử dụng đúng chuẩn mực một ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là cần phải điều chỉnh những gì mình muốn diễn đạt nói hay viết cho phù hợp với từng ngữ cảnh cụ thể. Người học trong trường hợp này phải tự tìm ra những cách thức diễn đạt trong quá trình hoạt động nhận thức nối tiếp nhau của quá trình quan sát sự vật hiện tượng. Chính vì thế để sinh viên tiếp xúc và làm việc với ngữ liệu thật, tiếp xúc với những tình huống giao tiếp thật sự và cụ thể là điều hết sức cần thiết vì nó giúp sinh viên đặt ra những giả thiết diễn đạt phù hợp và đúng ngữ cảnh. Tóm lại, sử dụng NLT với những nội dung thật, những hành vi ngôn ngữ thật là điều kiện giúp sinh viên đạt được mục tiêu các kĩ năng giao tiếp.

4. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng ngữ liệu thật trong nâng cao năng lực giao tiếp

Vai trò của ngữ liệu thực trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là trong việc nâng cao năng lực giao tiếp được thể hiện rõ qua những mô tả bên trên. Trong phần này, chúng tôi muốn đánh giá hiệu quả của việc sử dụng nguồn tài liệu này trong thực tế giảng dạy qua việc kiểm định một nhóm đo lường trước và sau khi thử nghiệm sử dụng ngữ liệu thật trong dạy học. NLT mà chúng tôi sử dụng để thử nghiệm là văn bản quảng cáo, một loại văn bản xuất hiện nhiều trong cuộc sống thường nhật trên truyền hình, báo chí.. và trong các giáo trình dùng để dạy ngoại ngữ.

4.1. Mô tả kiểm định

Để đánh giá hiệu quả sử dụng của ngữ liệu thật cụ thể là văn bản quảng cáo, chúng tôi đã sử dụng hệ số Cronbach Alpha để kiểm định giá trị và độ tin cậy của thang đo. Mục đích của nghiên cứu là thử nghiệm hiệu quả của việc sử dụng văn bản quảng cáo trong việc phát triển năng lực giao tiếp. Mô hình thử nghiệm một nhóm đo lường trước và sau (pre & posttest) là mô hình được thiết kế dựa trên cơ sở các đối tượng được nghiên cứu trước khi tiến hành thử nghiệm phải thực hiện đo lường (đo lường trước pretest), sau đó thực hiện việc thử nghiệm và tiến hành đo lường sau (posttest). Đo lường được thực hiện thông qua việc yêu cầu sinh viên cho biết ý kiến đối với 8 chỉ báo về các năng lực trước khi giảng dạy (pre-test) và sau khi dạy ngữ liệu thật là văn bản quảng cáo và yêu cầu sinh viên cho biết 'lại' ý kiến đối với chính 8 chỉ báo trên (posttest). Để tiến hành so sánh kỹ năng của sinh viên trước và sau khi thử nghiệm phương pháp giảng dạy (đánh giá hiệu quả thử nghiệm). Gọi 3 biến số precompetence 1, 2, 3 lần lượt là biến số kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ xã hội, kỹ năng chiến lược trước khi thử nghiệm thực hiện việc giảng dạy sử dụng

văn bản quảng cáo và ba biến số competence 1, 2, 3 là 3 biến số kỹ năng tương ứng sau khi thực hiện việc thử nghiệm. Dưới đây là 8 chỉ báo được chúng tôi chọn lựa làm thang đo năng lực giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên được tổng hợp trong bảng phân loại dưới đây và được chia làm 3 nhóm kỹ năng thành phần phù hợp với lý thuyết về năng lực giao tiếp của Canale và Swain [3]: năng lực ngôn ngữ, năng lực ngôn ngữ xã hội, năng lực chiến lược.

Thành phần	Chỉ báo
Năng lực ngôn ngữ	- Phân tích được các cấu trúc ngữ pháp - Đoán được nghĩa của từ. - Phân tích và hiểu cấu trúc từ vựng.
Năng lực ngôn ngữ xã hội	- Nhận biết và xác định được các thành tố quảng cáo. - Biết giải mã thông điệp quảng cáo và ý đồ của tác giả. - Hiểu được nghĩa bóng của hình ảnh (yếu tố văn hóa).
Năng lực chiến lược	- Nhận ra được cấu trúc diễn ngôn. - Sử dụng kiến thức có sẵn về quảng cáo Việt Nam.

4.2. Phân tích kết quả

Qua kết quả phân tích tại bảng 4, tất cả 3 cặp so sánh về kỹ năng thành phần (ngôn ngữ, ngôn ngữ xã hội, chiến lược) giữa trước và sau khi thử nghiệm phương pháp giảng dạy đều có ý nghĩa thống kê (vì tất cả các giá trị Sig của các cặp 1, 2 và 3 đều nhỏ hơn 0.05), đồng thời, hiệu số giữa (compétence i và pre-compétence i) đều dương (giá trị lần lượt là 0.95; 1.32; 0.73) nên có thể khẳng định rằng việc sử dụng ngữ liệu thật cụ thể là văn bản quảng cáo đã gia tăng năng lực giao tiếp của sinh viên theo ba khía cạnh năng lực ngôn ngữ, năng lực diễn ngôn, năng lực ngôn ngữ xã hội.

Cấp	So sánh cặp					T	Ddl	Sig.
	Trung Bình	Độ lệch chuẩn	Sai số	Khoảng tin cậy 95%				
				Dưới	Trên			
Competence1-Precompetence1	.95802	.73689	.06342	.83259	1.08346	15.106	134	.000
Competence2 - Precompetence2	1.32840	.80729	.06948	1.19097	1.46582	19.119	134	.000
Competence3 - Precompetence3	.73704	1.33247	.11468	.51022	.96386	6.427	134	.000

Bảng : Kiểm định so sánh cặp

5. Kết luận

Ngữ liệu thật trong giảng dạy ngoại ngữ có khả năng nâng cao được năng lực giao tiếp của người học - là đích đến cuối cùng của quá trình dạy học. Điều này được thể hiện qua kết quả đo lường trước và sau khi thử nghiệm nhằm đánh giá lại hiệu quả của nó trên đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình sử dụng là người học. Kết quả đo lường đã khẳng định sự phát triển năng lực giao tiếp dưới 3 góc độ: năng lực ngôn ngữ, năng lực văn hóa xã hội và năng lực chiến lược.

Ngữ liệu thật được sử dụng như là đầu vào ngôn ngữ nên nếu người học tiếp nhận được một đầu vào dễ hiểu thì các cấu trúc ngôn ngữ sẽ được lĩnh hội một cách tự nhiên, và theo Krashen, cha đẻ của giả thiết đầu vào thì 'năng lực giao tiếp ở ngôn ngữ thứ hai thường nổi lên chứ không nhờ vào sự sắp đặt trực tiếp của quá trình giảng dạy của giáo viên'. Vì thế hai yếu tố cần được chú trọng trong quá việc chọn tài liệu đầu vào trong quá trình thụ đắc/học tập là: thứ nhất ngữ liệu thật phải phù hợp với mục tiêu của thụ đắc ngôn ngữ, thứ hai ngữ liệu thật phải được sử dụng theo nội dung yêu cầu đã được xác định trong hoạt động học tập.

Tài liệu phù hợp với mục tiêu thụ đắc có nghĩa là trong quá trình thụ đắc kiến thức, nên chọn những tài liệu "phơi bày" và chứa đựng nhiều yếu tố ngôn ngữ. Trong khâu này cần thiết phải chọn những tài liệu mang tính đối chiếu, đặt người học vào trong những tình huống cụ thể.

Tài liệu có thể sử dụng theo yêu cầu được hiểu như: đối với việc học kiến thức thì cần tìm những tài liệu được sử dụng như khối ngữ liệu để tìm hiểu, tìm tòi...; đối với việc học kĩ năng thì chọn những tài liệu hiểu gắn liền với các cấp độ hiểu theo yêu cầu (tìm kiếm thông tin, đặt giả thiết ngữ nghĩa,...).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Colin Baker, Đinh Lư Giang (2008), *Những cơ sở của giáo dục song ngữ và vấn đề song ngữ*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- Đỗ Bá Quý (2009), *Vai trò của kiến thức đầu vào trong phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 25
- Henri HOLEC (1990), *Des documents authentiques, pourquoi faire?*, Mélanges pédagogique 1990.
- Lozano PALACIOS (1989), *'Implications pédagogiques des documents authentiques'*, Cantabria: Servives de publication universitaire.
- Montserrat PLANELLES, *'L'usage des documents authentiques: implication pédagogiques dans le développement des compétences communicatives et linguistiques'*
- Besse H. (1984), *"Sur quelques aspects culturels et métalinguistique de la compréhension d'un document en classe de langue"*, Tranel 6, pp.135-145.
- Savignon S (1983), *Communicative competence: theory and classroom practice*, Addison Wesley, Reading.